TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 31/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y B và ông Trương Quang N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Lê Uyên T – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

A L, sinh ngày 24/8/2000 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn K Kơ Nâm, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Lnh và bà Rem; bị cáo chưa có vợ; bị cáo sinh sống với chị Y Pan như vợ chồng và có 01 con chung A Lợi, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Sơn h, sinh năm 1963, địa chỉ: Số 37 Thi S, phường Thắng L, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh A H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn K Kơ N 2, xã Đăk Rơ W, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

2) A Sanh, sinh ngày 23/3/2004, đại diện hợp pháp cho A S là bà G, sinh năm 1980 là mẹ, địa chỉ: Thôn K Kơ Nâm, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh K (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 05/8/2019, bị cáo A L đến nhà Y H thì gặp A Sanh, tại đây A L rủ A Sanh đi chơi, nên cả hai cùng đi bộ trên các tuyến đường trong thành phố K. Khi đi đến nhà ông Lê Sơn H tại số 37 đường Thi Sách, phường Thắng Lợi, thành phố K, thấy phía trước nhà có nhiều giò hoa phong lan, A L rủ A Sanh vào lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, A Sanh đồng ý. Ngay lúc này A L dùng tay bẻ hàng rào song sắt rồi cùng A Sanh chui vào trong lấy 07 giò hoa lan (trong đó 01 giò loại giả hạc, 04 giò long tu mùa xuân, 01 giò hoàng thảo kèn và 01 giò tam sắc bảo) mang cất giấu trong 01 bụi cây gần ngã ba đường Đào Duy Từ - Phan Chu Trinh. Sau đó A Sanh đi bộ về nhà Y Hồng và mượn điện thoại di động của một người bạn của Y Hồng (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho anh A Han hỏi mượn xe mô tô đi công việc, anh A Han đồng ý và mang xe mô tô BKS 82K9-0576 đến nhà Y Hồng cho A L mượn. Mượn được xe, A L điều khiển xe chở A Sanh quay lại chỗ cất giấu giò hoa lan thì bị lực lượng Công an phường Thắng Lợi phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ 07 giò lan nêu trên.

Kết luận định giá tài sản: Tổng trị giá của 07 giò lan là 3.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPKT ngày 02/01/2020, VKSND thành phố K truy tố bị cáo A L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo A L từ 06 đến 09 tháng tù; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận ra lỗi lầm và rất hối hận về việc làm sai trái của mình, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Khoảng 04 giờ sáng ngày 05/8/2019, tại nhà ông Lê Sơn H, địa chỉ số 37 Thi Sách, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K, A Sanh và bị cáo A L đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút đột nhập vào nhà ông Hải, chiếm đoạt 07 giò hoa phong lan trị giá 3.200.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản này của A Sanh và bị cáo A L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội A Sanh là người chưa thành niên (15 tuổi 4 tháng 12 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm

hình sự, nên Công an thành phố K quyết định xử phạt hành chính đối với A Sanh. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, đã truy tố đối với bị cáo A L là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, trong đó bị cáo A L là người khởi xướng rủ A Sanh đi trộm cắp và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do đó A L là người có vai trò thứ nhất trong vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo A L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khởi xướng xúi giục A Sanh là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt.

[4] Về vật chứng: 07 giò hoa phong lan là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Sơn H; xe mô tô BKS 82K9-0576 và con dao để trong xe là tài sản thuộc quyền sở hữu anh A Han, anh A Han không biết bị cáo mượn xe để chở tài sản trộm cắp. Do đó CQ CSĐT đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là đúng quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Sơn H và anh A Han không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[6] Khi thực hiện hành vi phạm tội, A Sanh mới 15 tuổi 4 tháng 12 ngày, nên Công an thành phố K quyết định xử phạt hành chính đối với A Sanh là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A L: **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam **15/10/2019**.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A L phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/01/2020) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền

kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2*

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chê thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND thành phố K;
- CQ CSĐT Công an thành phố K;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh K;
- Chi cục THA DS thành phố K;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài